UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1752/QĐ-UBND	*Quảng Ninh, ngày 02 tháng 6 năm 2011*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Chi cục Biển và Hải đảo trên cơ sở Phòng Biển và Hải đảo trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 26/2010/TTLT-BTNMT-BNV ngày 05/11/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Chi cục Biển và Hải đảo trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Chi cục Biển và Hải đảo trên cơ sở Phòng Biển và Hải đảo trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh.

1. Chi cục Biển và Hải đảo là tổ chức trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, giúp Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về biển, đảo trên địa bàn tỉnh.

2. Chi cục Biển và Hải đảo có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng, có trụ sở và kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

3. Chi cục Biển và Hải đảo chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Trụ sở của Chi cục Biển và Hải đảo đặt tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chi cục Biển và Hải đảo :

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường trình cấp có thẩm quyền:

a) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án quản lý nhà nước tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về biển, đảo;

b) Dự thảo văn bản thẩm định các quy hoạch chuyên ngành về khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo, quy hoạch mạng lưới dịch vụ, đề án thành lập khu bảo tồn biển, khu bảo tồn đất ngập nước ven biển thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường;

c) Dự thảo văn bản thẩm định hoặc cấp phép các dự án đầu tư công trình trang thiết bị, dự án khai thác, sử dụng tài nguyên biển, ven biển và hải đảo theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực biển và hải đảo đã được cấp có thẩm quyền ban hành, phê duyệt.

3. Hướng dẫn nghiệp vụ quản lý nhà nước tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về biển, đảo đối với công chức Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện.

4. Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch chuyên ngành khai thác, sử dụng tài nguyên các vùng biển, ven biển và hải đảo trên địa bàn quản lý của tỉnh; đề xuất việc điều chỉnh các cơ chế, chính sách thu hút, khuyến khích và bảo đảm quyền của tổ chức và công dân trên các đảo tiền tiêu, các đảo ven bờ.

5. Thống kê, đánh giá tài nguyên, tiềm năng và thực trạng khai thác, sử dụng các vùng biển, ven biển, hải đảo và đề xuất nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo của địa phương.

6. Tổ chức thực hiện các trình tự, thủ tục đăng ký, cấp phép trước khi trình Giám đốc Sở quyết định đối với hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật và phân cấp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Tổ chức thực hiện quan trắc biến động và dự báo xu thế biến động; xác định các vùng bờ biển dễ bị tổn thương và biến đổi lớn (bãi bồi, vùng biển xói lở, vùng bờ cát, rừng phòng hộ và đất ngập nước ven biển) trên địa bàn quản lý; đề xuất các giải pháp quản lý, bảo vệ bờ biển với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

8. Điều tra và kiểm soát ô nhiễm, suy thoái môi trường biển và hải đảo từ các nguồn phát sinh do hoạt động khai thác, sử dụng biển, hải đảo và các sự cố hoặc thiên tai trên biển; thực hiện ứng phó, khắc phục sự cố môi trường bờ biển; phối hợp với Chi cục Bảo vệ Môi trường lập báo cáo hiện trạng môi trường biển, hải đảo thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của địa phương.

9. Thực hiện nghiên cứu khoa học, ứng dụng phát triển công nghệ biển, ven biển; thu thập, xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo trên địa bàn quản lý của địa phương.

10. Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế liên quan đến biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng theo phân công của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

11. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật về biển, hải đảo và tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về quản lý, bảo vệ và khai thác, sử dụng bền vững biển, hải đảo.

12. Kiểm tra, giám sát và đề xuất xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền các vi phạm theo quy định của pháp luật; chủ trì, phối hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại giữa các tổ chức, cá nhân về khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo ở địa phương theo thẩm quyền được phân cấp.

13. Quản lý tổ chức, biên chế công chức, viên chức, tài chính, tài sản thuộc Chi cục Biển và Hải đảo theo phân cấp của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất kết quả quản lý nhà nước tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về biển, đảo của Chi cục Biển và Hải đảo theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế:

1. Lãnh đạo Chi cục:

a) Chi cục Biển và Hải đảo có Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng; Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục; Phó Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

b) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cơ cấu tổ chức:

a) Các Phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Chi cục gồm:

- Phòng Hành chính-Tổng hợp.

- Phòng Kiểm soát và Cấp phép.

b) Tổ chức sự nghiệp trực thuộc Chi cục Biển và Hải đảo:

Căn cứ vào đặc điểm, điều kiện cụ thể và nhu cầu của địa phương, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Trung tâm Điều tra và Đánh giá tài nguyên-môi trường biển, hải đảo trực thuộc Chi cục Biển và Hải đảo.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các phòng chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp thuộc Chi cục Biển và Hải đảo theo quy định của pháp luật.

3. Biên chế:

a) Biên chế công chức của Chi cục Biển và Hải đảo bao gồm: Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng và công chức các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

thuộc Chi cục nằm trong tổng số biên chế công chức của Sở Tài nguyên và Môi trường do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Chi cục trưởng xác định tổng số biên chế công chức theo vị trí việc làm, chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Chi cục Biển và Hải đảo để Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, bảo đảm đủ biên chế công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về biển, đảo.

b) Biên chế sự nghiệp của Chi cục Biển và Hải đảo do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường giao trong tổng số biên chế sự nghiệp của Sở Tài nguyên và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Các quy định trước đây của Uỷ ban nhân dân tỉnh trái với quy định tại Quyết định này nay bãi bỏ.

Điều 5. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5 (thực hiện);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- V1, V4, QLĐĐ1, QLĐĐ2, CN, MT, TH1;
- Lưu: VT, TH1.

40b, Hg-QĐ185

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Đọc